



BÁO CÁO

Chuyển đổi số quốc gia 6 tháng đầu năm 2024

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Thông tin và Truyền thông

Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Hà Nội, ngày 10/7/2024



PHẦN I

KẾT QUẢ NỔI BẬT 06 THÁNG ĐẦU NĂM



KẾT QUẢ NỔI BẬT 06 THÁNG ĐẦU NĂM



(1) Tỷ lệ hồ sơ DVCTT toàn trình

Cả nước: **42%** (cuối năm 2023: **17%**)
Bộ ngành: **61%** (cuối năm 2023: **38%**)
Địa phương: **17%** (cuối năm 2023: **9%**)

(2) Kinh tế số

06 tháng đầu năm ước tăng trưởng **22,4%** và tỷ trọng kinh tế số trong GDP ước đạt **18,3%**.

(3) Kinh tế số ICT

Doanh thu lĩnh vực CNTT (kinh tế số ICT) tăng trưởng **26%** so với cùng kỳ năm 2023.

(8) Giao dịch chia sẻ dữ liệu

Giao dịch chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng, HTTT qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia 6 tháng đầu năm tăng **67%** so với cùng kỳ năm 2023.

(4) Giao dịch bán lẻ trực tuyến

Tốc độ tăng trưởng doanh số trên sàn giao dịch bán lẻ trực tuyến tăng **80%** so với cùng kỳ năm 2023.

(5) Doanh nghiệp công nghệ số

Số lượng DN CNS Việt Nam tăng **8%** so với cùng kỳ.

(6) Quản trị số

Lần đầu tiên sau hơn 20 năm

- (1) Việc giám sát, đo lường DVCTT được thực hiện tự động, online.
- (2) Hệ thống giải quyết TTHC được thực hiện đánh giá chất lượng online.

(7) Chất lượng mạng viễn thông

Lần đầu tiên Việt Nam đo lường chất lượng mạng VT di động và băng rộng cố định trực tuyến bằng công cụ Make in Vietnam.





PHẦN II

**KẾT QUẢ 06 THÁNG THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA UBQGCS**

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THEO KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN QUỐC GIA NĂM 2024

** EMC là hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số*

01

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số: **50.350** DN/mục tiêu **48.000** DN (đạt tỷ lệ **104,9%**)

02

Triển khai DVC thiết yếu: Hoàn thành **43/53** dịch vụ (**81,1%**).

03

Hệ thống thông tin (HTTT) giải quyết TTHC: Kết nối toàn diện với Hệ thống EMC*: **19/21** bộ, cơ quan ngang bộ (tăng **9** bộ) và **63/63** tỉnh, thành phố (tăng **26** tỉnh, thành phố), tỷ lệ **97,6%**.

04

HTTT Báo cáo: Kết nối với HTTT Báo cáo CP: **15/22** bộ, cơ quan ngang bộ và **63/63** tỉnh, thành phố, tỷ lệ **91,8%**.

05

Phủ sóng băng rộng di động cho thôn, bản: **256/896** thôn, bản đang lốm sóng và đã có điện lưới quốc gia đạt tỷ lệ **28,6%**.

06

Sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm ATTT: **100%** các bộ, ngành đã sử dụng.

07

Giải pháp hóa đơn điện tử cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu: Đạt tỷ lệ **92,2%**, (14.727/15.981 cửa hàng).

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN QUỐC GIA 2024

- ✓ Tổng số nhiệm vụ hoàn thành: **19/79** nhiệm vụ (**24,1%**).
- ✓ Các nhiệm vụ có thời hạn tháng 6/2024: **28** nhiệm vụ. Trong đó, hoàn thành: **16/28** nhiệm vụ (**57%**); chưa hoàn thành, đang thực hiện: **12/28** nhiệm vụ (**43%**).
- ❖ **Điển hình:** **03** nhiệm vụ hoàn thành trước thời hạn: NHNN VN, Bộ CA, Bộ TT&TT.
- ❖ **Tồn tại:** Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch năm thấp (**24,1%**). Một số nhiệm vụ quan trọng liên quan đến xây dựng kế hoạch hoạt động của các BCD CDS của các bộ, ngành và địa phương **đang triển khai chậm**.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KẾT LUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẠI PHIÊN HỌP LẦN THỨ 8

❖ Tổng quan nhiệm vụ:

- ✓ Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: **12/34 (32,3%)**.
- ✓ Các nhiệm vụ có thời hạn đến tháng 6/2024: **20** nhiệm vụ.
- ✓ Trong đó đã hoàn thành: **11/20 (55%)**; đang thực hiện: **09/20 (45%)**.

❖ Tồn tại:

- ✓ Tỷ lệ nhiệm vụ hoàn thành thấp.
- ✓ Một số nhiệm vụ quan trọng chậm hoàn thành.



PHẦN III

**KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẠT ĐƯỢC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Quốc hội thông qua Luật Lưu trữ (sửa đổi)

Chính phủ đề xuất xây dựng 02 Luật

- (1) Luật Công nghiệp công nghệ số**
- (2) Luật Dữ liệu**

Chính phủ 10 Nghị định

TTg Chính phủ 06 Quyết định và 02 Chỉ thị.

Bộ, ngành

20 văn bản quy định, hướng dẫn về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiện toàn tổ chức bộ máy, giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, trợ lý ảo, an toàn an ninh mạng.

Địa phương

- ❖ 63/63 địa phương đã ban hành **chính sách giảm, miễn phí, lệ phí** sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- ❖ 15/63 địa phương đã ban hành **chính sách giảm thời gian** để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

VỀ LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

01 Phiên họp toàn thể

05 Hội nghị chuyên đề

- 1) Thúc đẩy số hóa ngành nông nghiệp.
- 2) Giới thiệu mô hình chuyển đổi số cấp bộ, ngành tại TANDTC.
- 3) Sơ kết 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ "điểm nghẽn" Đề án 06 và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển TMĐT, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.
- 4) "Ngày chuyển đổi số" ngành Ngân hàng năm 2024 với chủ đề "Mở rộng kết nối và phát triển hệ sinh thái số".
- 5) Hội nghị chuyên đề về KTS thúc đẩy chuyển đổi số bán buôn, bán lẻ.

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương đã ban hành Kế hoạch hành động năm 2024

12/22

**Bộ, cơ quan
ngang bộ**

50/63

Tỉnh, thành phố

19 Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch thực hiện kiểm tra giám sát chuyển đổi số trong năm 2024

VỀ PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ

Dữ liệu về dân cư



Xác thực được hơn **97,6** triệu thông tin nhân khẩu trong CSDL BHXH

Làm sạch **13.366** dữ liệu người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán

Đang phối hợp, làm sạch trên **07** triệu thông tin các nhà đầu tư trong nước tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam.



Làm sạch **34,9** triệu dữ liệu giấy phép lái xe (đạt tỷ lệ **96,4%**) cho Bộ Giao thông vận tải.

Làm sạch **861.835** hồ sơ CBCC (đạt tỷ lệ **88,86%**) cho Bộ Nội vụ

Xác thực, làm sạch hơn **110,2** triệu dữ liệu thông tin thuê bao di động.

Làm sạch dữ liệu trên **106** nghìn hồ sơ sinh viên tốt nghiệp năm 2023 và thực hiện đồng bộ dữ liệu về người lao động, việc làm của **23** nghìn SVTN năm 2023.

VỀ PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ

Dữ liệu về đất đai

- ✓ CSDL đất đai quốc gia đã kết nối và chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư, CSDL thuế để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (**48/63** tỉnh, thành phố kết nối, liên thông).
- ✓ Việc triển khai CSDL đất đai quốc gia đã giúp các địa phương sử dụng dữ liệu này làm công cụ quản lý đất đai và giải quyết TTHC cho người dân. Thời gian giải quyết TTHC về đất đai đã được **rút ngắn đáng kể** từ **15% - 45%** so với trước đây.

Dữ liệu về Bảo hiểm xã hội

- ✓ Xác thực hơn **96,8** triệu thông tin nhân khẩu trong CSDL do BHXH quản lý.
- ✓ Khoảng **87** triệu người đang tham gia, thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN.
- ✓ Dữ liệu đã và đang được kết nối, chia sẻ với **09** bộ và **63/63** địa phương.

VỀ PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ

Dữ liệu về cán bộ công chức và viên chức

- ✓ Đã tạo lập được khoảng **2,5** triệu hồ sơ cán bộ, công chức.
- ✓ Các cơ quan tiếp tục kết nối và đồng bộ dữ liệu với CSDL CBCCVN, bao gồm **36** bộ, ngành, cơ quan Trung ương (tăng **03** cơ quan so với năm 2023) và **63/63** địa phương.
- ✓ Tổng số dữ liệu đồng bộ là **2.380.552**, trong đó có **261.900** dữ liệu của cơ quan Trung ương và **2.118.652** dữ liệu của địa phương. Tăng gần **100.000** dữ liệu so với năm 2023

VỀ PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ

Dữ liệu dùng chung

- ✓ Hiện có **17** bộ, ngành (tăng **03** Bộ) và **54/63** địa phương (tăng **03** tỉnh) đã ban hành danh mục CSDL dùng chung theo quy định.
- ✓ **15** bộ, ngành (tăng **03** Bộ) và **43/63** địa phương (**Không thay đổi**) đã ban hành danh mục và kế hoạch cung cấp dữ liệu mở
- ✓ Số lượng CSDL được xác lập trên toàn quốc tiếp tục tăng, đạt **2699** CSDL (tương đương **17,3%** so với năm 2023).

Tồn tại và thách thức

- ✓ Vẫn còn **15** bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục CSDL và danh mục dữ liệu mở.
- ✓ **30** bộ, ngành địa phương chưa có kế hoạch cung cấp dữ liệu mở.

Điển hình

- ✓ Các cơ quan nhà nước tiếp tục đẩy mạnh việc kết nối và chia sẻ dữ liệu.
- ✓ Giao dịch qua NDXP tăng **67%** so với cùng kỳ 2023.
- ✓ **243,7** triệu dữ liệu, thông tin của các ngành, lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo hiểm, tài chính, viễn thông,... được làm sạch và xác thực.

VỀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ

Hạ tầng cáp quang và sóng di động 5G

- ✓ Phát triển thêm **687.000** thuê bao Internet cáp quang băng rộng đạt **82,2%** (tăng **2,6%** so với năm 2023).
- ✓ Phát triển thêm trên **3,8** triệu thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt **84%** (tăng **3,2%** so với năm 2023).
- ✓ Đưa vào sử dụng **01** Trung tâm dữ liệu hiện đại, lớn nhất cả nước (Viettel), công suất 30MW.
- ✓ Tỷ lệ sử dụng IPv6 Việt Nam **60%**, đứng thứ **08** toàn cầu (tăng **01 bậc**) và thứ **02** khu vực ASEAN.
- ✓ Triển khai cung cấp dịch vụ 5G: Đã cấp Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng công nghệ 5G cho Tập đoàn Viettel và VNPT.

PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp

❖ Dịch vụ công trực tuyến

- ✓ TTHC được cung cấp dưới dạng DVCTT toàn trình: **48%**.
- ✓ Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình:
 - Cả nước: **42%** (cuối năm 2023: **17%**)
 - Bộ ngành: **61%** (cuối năm 2023: **38%**)
 - Địa phương: **17%** (cuối năm 2023: **9%**)
- ✓ **17/20** bộ, ngành đã công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình.

❖ Điển hình: Thành phố Đà Nẵng

- TTHC được cung cấp dưới dạng DVCTT toàn trình: **97%**
- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình: **66%**

- ❖ **Tồn tại: 03** bộ chưa công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình.

PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

Chất lượng cung cấp DVC trực tuyến



Bộ Thông tin và Truyền thông

Lần đầu tiên sau hơn 20 năm

Đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với **02** nội dung:

- (1) Đánh giá trực tuyến, không có sự can thiệp của con người;
- (2) Đánh giá Cổng DVC trực tuyến và HTTT một cửa điện tử.

Kết quả đánh giá

Bộ, ngành (21)

- ❖ Mức C: 05/21
- ❖ Mức D: 01/21
- ❖ Mức E: 15/21

Tỉnh, thành phố (63)

- ❖ Mức C: 39/63
- ❖ Mức D: 15/63
- ❖ Mức E: 09/63

- ❖ **Tồn tại:** Không có bộ, ngành, địa phương nào đạt mức A và B, điều này phản ánh chất lượng các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC có **nhều hạn chế** => Yêu cầu các bộ, ngành, địa phương **phải quan tâm, nâng cấp**, phát triển để cung cấp DVCTT hiệu quả.

PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

Cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia

- ✓ **16,4** triệu tài khoản tăng **4,8** triệu tài khoản so với năm 2023
- ✓ Hơn **13,9** triệu hồ sơ được thực hiện qua Cổng; **7,4** triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn **4.620** tỷ đồng.
- ✓ **4.510** dịch vụ được cung cấp (chiếm **71,7%** tổng số **6.287** TTHC).

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI SỐ

Tình hình phát triển kinh tế số

Đo lường tỷ trọng kinh tế số trên GDP

- ✓ **07 quốc gia** trên thế giới có đo lường và công bố
- ✓ **06 quốc gia** đo lường theo hướng dẫn của (UN)
(Hoa Kỳ, New Zealand, Thái Lan, Canada, Malaysia và Trung Quốc)

Theo phương pháp của UN - Kinh tế số bao gồm: **Kinh tế số ICT + Thương mại điện tử**

- ❖ **Kinh tế số tăng trưởng thấp và không đầy đủ, không toàn diện.**
- ➔ ❖ **Trung Quốc có đo lường theo phương pháp của UN nhưng Chính phủ không sử dụng trong hoạt động thúc đẩy kinh tế số**

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ - XÃ HỘI SỐ

Kinh nghiệm quốc tế

Trung Quốc và Singapore có sử dụng một phương pháp hiện đại để đo lường kinh tế số.

Kinh tế số bao gồm: **Kinh tế số ICT + Kinh tế số ngành (TMĐT và các ngành khác)**

Ai làm?

- ✓ Trung Quốc: Học viện Công nghệ thông tin và Truyền thông Trung Quốc (CAICT) thuộc Bộ Công nghiệp và CNTT đo lường và công bố.
- ✓ Singapore: Trường Chính sách công Lý Quang Diệu Singapore đo lường và Cơ quan Phát triển Truyền thông thông tin Singapore công bố.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất

- ✓ Chính phủ giao Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) nghiên cứu, công bố số liệu chính thức đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn thống kê quốc tế.
- ✓ Chính phủ cho phép Bộ Thông tin và Truyền thông giao Học viện Công nghệ Bưu chính, Viễn thông đo lường tỷ trọng kinh tế số toàn diện như Trung Quốc và Singapore để điều hành thúc đẩy phát triển kinh tế số.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ - XÃ HỘI SỐ

Kinh tế số

Tỷ trọng kinh tế số trong GDP

18,3%

Kinh tế số ICT

60%

- ❖ Kinh tế số ICT chiếm **60%** tổng kinh tế số, ước tăng trưởng **26%** so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ Tổng doanh thu lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt **1.928.311 tỷ đồng**, tăng gần **26%** so với cùng kỳ năm 2023.



Tăng trưởng kinh tế số

22,4%

Kinh tế số ngành

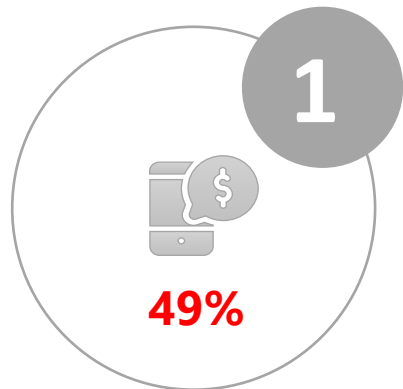
40%

Kinh tế số ngành, lĩnh vực chiếm **40%** tổng kinh tế số, ước tăng trưởng khoảng **21,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

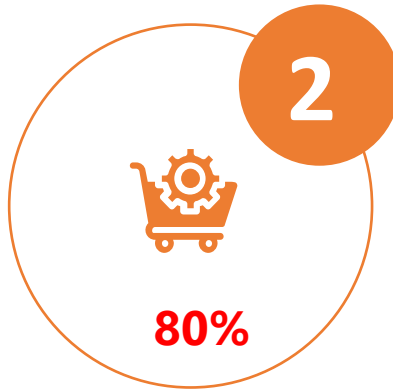


PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ - XÃ HỘI SỐ

Kinh tế số ngành, lĩnh vực



Thương mại điện tử:
6 tháng đầu năm 2024 tăng trưởng mạnh ước tăng **49%** so với cùng kỳ năm 2023



Sàn bán lẻ trực tuyến:
Tổng doanh số trên 5 sàn bán lẻ trực tuyến 6 tháng đầu năm 2024 đạt trên **97** nghìn tỷ đồng, tăng **80%** so với cùng kỳ năm 2023



Triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money:
Tổng số khách hàng lũy kế đạt hơn **8,8** triệu khách hàng (**6,3** triệu khách hàng ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa).

Tồn tại: Hiện nay tỷ trọng TMĐT / Tổng doanh thu bán lẻ ở Việt Nam mới đạt khoảng **8%** trong khi trung bình thế giới là **19,4%**. Một số quốc gia: Trung Quốc **43%**, Anh **35%**, Hàn Quốc **28%**, Mỹ **26%**.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ - XÃ HỘI SỐ

Về phát triển xã hội số, công dân số

Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán đạt **87,08%** (vượt mục tiêu đề ra cho năm 2025 là 80% tại Chiến lược 411).

1

2

Cấp trên **86,3** triệu thẻ CCCD gắn chip được cấp cho 100% công dân có đủ điều kiện

3

Thu nhận trên **75,7** triệu hồ sơ định danh điện tử (tăng **5,5** triệu tài khoản so với tháng 12/2023), vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao

4

Chữ ký số đã cấp: **10,13** triệu (tăng **1,55** triệu so với cuối năm 2023)

VỀ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐỊNH HƯỚNG AN TOÀN THÔNG TIN

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ THƯỞNG CHÍNH PHỦ

02

Chỉ thị số 09/CT-TTg
Công điện 33/CĐ-TTg

- (1) ATTT là bắt buộc, chiếm tối thiểu 10% kinh phí CDS, CNTT;
- (2) Hoàn thành phê duyệt cấp độ (9/2024) và triển khai đầy đủ phương án ATTT (12/2024) cho 100% HTTT;
- (3) Tuân thủ quy định, quy trình ứng cứu sự cố, khôi phục hoạt động HTTT và chia sẻ kinh nghiệm, bài học.

HƯỚNG DẪN CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Công văn số 2516/BTTTT-CATTT, 2517/BTTTT-CATTT của Bộ trưởng B.TTTT gửi Bộ trưởng các bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố: **Từ THỰC TIỄN rút ra NHẬN THỨC MỚI:**

=> HTTT có thể bị tấn công mạng, xảy ra sự cố bất cứ kỳ lúc nào, để chủ động bảo vệ HTTT an toàn tuyệt đối là bất khả thi và vô cùng tốn kém. Vì vậy, B.TTTT hướng dẫn **06** giải pháp, trong đó có **02** **trọng tâm:**

- ❖ Định kỳ sao lưu dữ liệu, trong đó có hình thức sao lưu ngoại tuyến (offline).
- ❖ Triển khai giải pháp để phục hồi nhanh khi HTTT gặp sự cố (trong vòng 24 tiếng).

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHỈ THỊ 09/CT-TTG VÀ CÔNG ĐIỆN 33/CĐ-TTG

Cả nước: **7.206 HTTT**

Tỷ lệ phê duyệt HSĐXCĐ cả nước **76.5%** (5.515 HTTT /7.206 HTTT)

Tăng 11,5% so với 2023. Các bộ, ngành đạt 71,1%, các địa phương đạt 78%.

Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án ATTT cả nước: **56.5%** (4.068 HTTT /7.206 HTTT)

Tăng 26,5% so với 2023. Các bộ ngành đạt 51,5%, địa phương đạt 57,8%.

Đánh giá: Nguy cơ không đạt được mục tiêu. Các cơ quan cần tập trung, rất nỗ lực, sát sao thực hiện thì mới có thể hoàn thành thời hạn Thủ tướng Chính phủ giao.



PHẦN IV

MỘT SỐ TỒN TẠI – HẠN CHẾ CHÍNH



TỒN TẠI, HẠN CHẾ

01

Tỷ lệ TTHC được cung cấp dưới dạng DVCTT toàn trình **thấp** (48%).

02

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của các địa phương **rất thấp** (17%).

03

Trung tâm ĐHTM **chưa có kịch bản** điều hành dựa trên dữ liệu.

04

Tỷ lệ thôn bản lǎm sǒng **chưa được phủ sǒng** bằng rộng di động còn cao.

05

Khó khăn trong việc thu hút, giữ chân nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao trong các CQNN.



PHẦN V

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
06 THÁNG CUỐI NĂM**

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

Các bộ, ngành, địa phương: Ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

Các bộ, ngành, địa phương chưa xây dựng kế hoạch hoạt động của BCĐ năm 2024, **chưa có kế hoạch kiểm tra, giám sát** hoạt động CDS khẩn trương hoàn thành trước **ngày 20/7** để chỉ đạo, điều hành triển khai hiệu quả.

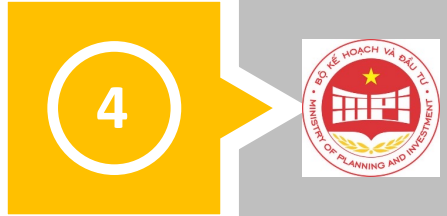
1

2

Các bộ, ngành, địa phương: Hoàn thành việc phê duyệt HSDXCD (**tháng 9/2024**) và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT (**tháng 12/2024**) cho 100% HTTT thuộc phạm vi quản lý.

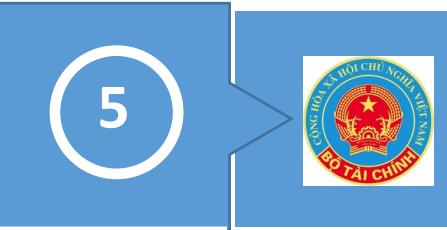
3

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM



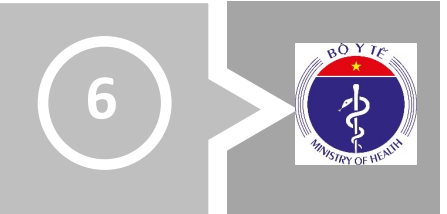
Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Khẩn trương hoàn thiện và ban hành phương pháp, tiêu chí đo lường chỉ tiêu thống kê về tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam; đẩy mạnh số hóa các hoạt động của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.



Bộ Tài chính

Khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch, lộ trình sử dụng biên lai phí, lệ phí điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 7/2024**



Bộ Y tế

Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số y tế đến năm 2030.



Bộ Nội vụ

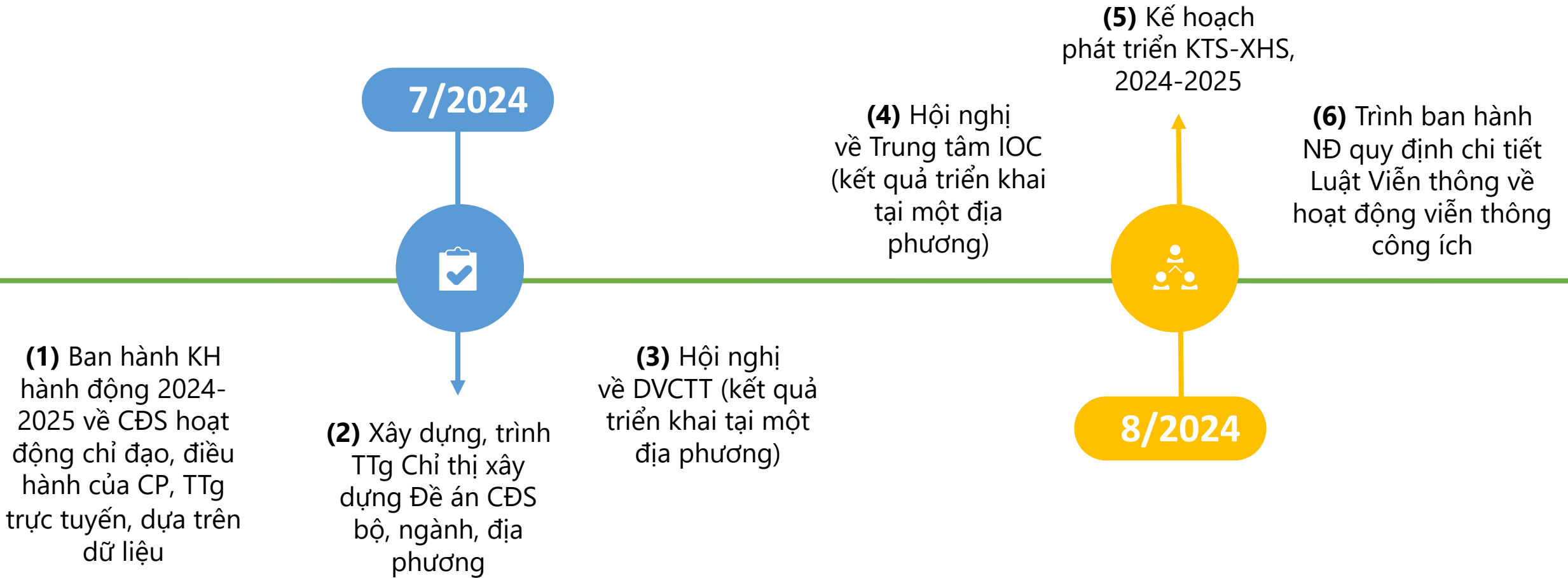
Hoàn thành hướng dẫn Luật Lưu trữ (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, nhất là việc lưu trữ điện tử, hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.



Các bộ, ngành khác thực hiện số hóa các ngành kinh tế theo nhiệm vụ TTg giao

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

9- Bộ Thông tin và Truyền thông



NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

9- Bộ Thông tin và Truyền thông

(7) Xây dựng, trình ban hành Đề án phát triển KTS vùng Tây Nguyên

9/2024



(8) Hội nghị về chuyên đề về CSDL cấp bộ, địa phương (kết quả triển khai tại một bộ, địa phương)

(9) Phối hợp Bộ CT tổ chức HN CĐ đề về CDS hoạt động TMĐT trong bán buôn, bán lẻ

(10) Hoàn thiện thể chế về AI theo nhiệm vụ được TTg giao



2024

(11) Triển khai thương mại hóa dịch vụ 5G và đẩy mạnh các giải pháp xóa vùng lùm sóng di động trên toàn quốc





TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Thông tin và Truyền thông

Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Hà Nội, ngày 10/7/2024